

Bản án số: 142/2018/ DS-ST
Ngày: 14 -8-2018
V/v tranh chấp Đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

- Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM MINH TÂN** - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không có tham gia.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **VÕ THỊ THÚY D**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **NGUYỄN VĂN U**, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị **NGUYỄN THỊ E**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị D có mặt, ông U, chị E vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Võ Thị Thúy Diễm tại đơn khởi kiện trình bày: Ngày 06/8/2011 chị có cho ông U và chị E mượn 200.000.000đồng và 46 chỉ vàng 24Kr (vàng 9999), sau khoảng 03 tháng chị yêu cầu lấy lại tiền vàng nhưng ông U và chị E không trả lại. Đến ngày 06/01/2012 ông U đưa cho chị giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M110980 do ông U đứng tên để làm tin. Khi mượn tiền của chị ông U và chị E có làm biên nhận nhưng không ghi thời gian trả. Chị yêu cầu ông Nguyễn Văn U, chị Nguyễn Thị E trả 200.000.000đồng và 46 chỉ vàng 24Kr (vàng 9999).

- Bị đơn ông Nguyễn Văn U, chị Nguyễn Thị E dù được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn U, chị Nguyễn Thị E dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt 02 đương sự trên.

- Về nội dung xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, kèm theo đơn khởi kiện của mình nguyên đơn có cung cấp chứng cứ là biên nhận ngày 06/8/2011 có chữ ký của ông U, chị E thể hiện ông U, chị E có mượn của Võ Thị Thúy D 200.000.000đồng và 46 chỉ vàng 24Kr (vàng 9999) giao cho chị D để làm tin. Tuy trong giấy nhận nợ không thể hiện lãi suất, thời gian trả nhưng phía chị D khai ông U, chị E có đóng lãi được 02 tháng với số tiền 12.000.000đồng cho số tiền vay thì ngưng và cũng không trả lại tiền, vàng. Chị có yêu cầu trả tiền vàng thì ông U giao cho chị D giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do mình đại diện hộ gia đình đứng tên làm tin. Tuy nhiên từ đó đến nay ông U, chị E không trả tiền, vàng cho chị D, Chị D nhiều lần liên lạc yêu cầu trả tiền, vàng nhưng không được dẫn đến quyền, lợi ích nguyên đơn bị xâm phạm nên mới khởi kiện ra Tòa án. Mặc khác từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông U, chị E dù được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đây là bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích của mình nên có thiệt thòi gì phía bị đơn tự gánh chịu. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn U, chị Nguyễn Thị E trả cho chị Võ Thị Thúy D 200.000.000đồng và 46 chỉ vàng 24Kr (vàng 9999) là có cơ sở.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông U giao cho chị D làm tin do ông U phải có nghĩa vụ thi hành án các bản án khác, cơ quan thi hành án đã thu giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên nên không xem xét.

Về án phí: Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã đóng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Giá vàng tại thời điểm xét xử là 3.496.000đồng/chỉ vàng 24Kr.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 115, 166, 280, 357 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy D.

- Buộc ông Nguyễn văn U, chị Nguyễn Thị E phải trả cho chị Võ Thị Thúy D số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) và 46 chỉ vàng 24Kr (vàng 9999).

Đối với số vàng ông Nguyễn văn U, chị Nguyễn Thị E có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Thúy D thì có thể được trả bằng tiền tương đương giá trị vàng tại thời điểm trả.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông U, chị E chậm trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Ông Nguyễn văn U , chị Nguyễn Thị E phải chịu 18.040.800đồng (Mười tám triệu không trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Võ Thị Thúy D 8.910.000đồng (Tám triệu chín trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08507 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

- Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với người vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH